

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Hoa V;** Sinh ngày: 16/10/1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 45 đường TQP, Phường J, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không (trước khi phạm tội: Cán bộ điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - Cấp bậc: Đại úy); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Thượng H (chết) và bà: Đào Thị T; Có vợ: Là bà Võ Thị Thanh T1 và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(có mặt)

**- Bị hại:**

Bà Từ Thị Thu L (Bé); Sinh năm: 1978; Trú tại: 224/7/7 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu xét xử vắng mặt)

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Từ Thị Thu L:**

Ông Trần Quốc B - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn VTB thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Hoàng Trọng N; Sinh năm: 1978; Trú tại: 45 đường Triệu Quang Phục, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Phạm Hoàng Ngân G; Sinh năm: 1985; Trú tại: 514/5 đường Gia Phú, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2018, tại nhà số 224/7/7 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xảy ra vụ trộm cắp tài sản, bị hại là bà Từ Thị Thu L, cư trú tại địa chỉ trên. Qua công tác điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ đối tượng Lê Văn C, thu giữ được một số tài sản trong vụ án gồm: 104.001.000 đồng, 2.457 Đô la Mỹ, 01 tờ tiền 10 Đô la Singapore, 01 tờ tiền 10 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 20 Đô la Canada, 01 tờ tiền 01 Ringgit (tiền Malaysia), 01 tờ tiền 10 Rupee (tiền Ấn Độ), 01 tờ tiền 1.000 đồng tiền Campuchia, 02 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng 18k, 01 lắc tay bằng vàng 18k, 01 vòng tay bằng vàng 18k.

Ngày 18/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn C về tội «Trộm cắp tài sản» và phân công Điều tra viên Phạm Hoàng Ngân G, cán bộ điều tra Hoàng Hoa V thụ lý, điều tra vụ án. Cùng ngày (ngày 18/10/2018), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định xử lý vật chứng số: 46/QĐ-HS và phân công Hoàng Hoa V trao trả cho bị hại là bà Từ Thị Thu L số tài sản đã thu giữ. V đã nhận đủ số tài sản trên từ kho vật chứng theo Phiếu xuất kho vật chứng số: 188/PXK ngày 18/10/2018.

Ngày 19/10/2018, V lập «Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu» gồm: 104.001.000 đồng cùng tài sản là 02 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng 18k, 01 lắc tay bằng vàng 18k, 01 vòng tay bằng vàng 18k và mời bà Từ Thị Thu L đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 nhận lại tài sản. Bà L nhận đủ số tài sản này và ký nhận vào biên bản, nhưng V không giao «Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu» nêu trên cho bà L giữ 01 bản theo quy định mà V chỉ lập 01 bản, đưa bà L ký nhận. Còn lại toàn bộ số ngoại tệ bao gồm: 2.457 Đô la Mỹ, 01 tờ tiền 10 Đô la Singapore, 01 tờ tiền 10 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 20 Đô la Canada, 01 tờ tiền 01 Ringgit (tiền Malaysia), 01 tờ tiền 10 Rupee (tiền Ấn Độ), 01 tờ tiền 1.000 đồng tiền Campuchia, V không trao trả cho bà L mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó, để tránh bị phát hiện V đã ghi thêm vào «Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu» (mà bà L đã ký trước đó) thể hiện bà L đã nhận đủ số ngoại tệ trên và đưa biên bản này vào

hồ sơ vụ án, kết thúc điều tra chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị truy tố Lê Văn C về tội «Trộm cắp tài sản».

Sáng ngày 16/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án Lê Văn C ra xét xử về tội «Trộm cắp tài sản». Tại phiên tòa, bà Từ Thị Thu L trình bày và tố giác Hoàng Hoa V chưa trả cho bà 2.457 Đô la Mỹ và một số tiền ngoại tệ khác. Do phát sinh tình tiết mới, cùng ngày Tòa án nhân dân Quận 6 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ nội dung tố giác của bà L. Buổi chiều cùng ngày 16/5/2019, Hoàng Hoa V đưa cho anh ruột là ông Hoàng Trọng N số tiền 77.000.000 đồng để nhờ ông N trả hộ số tiền V vay của bà L gồm: 57.000.000 đồng (tương đương với số ngoại tệ) và 20.000.000 đồng (V mượn của bà L trước đó). Ông N đã tìm gặp bà L và trao trả số tiền 77.000.000 đồng nêu trên.

Sau khi hành vi chiếm đoạt tài sản của Hoàng Hoa V bị bà L tố giác, Ban lãnh đạo Công an Quận 6 đã tiến hành làm việc với Hoàng Hoa V. Tại «Bản tường trình» do V viết đề ngày 20/5/2019 gửi Lãnh đạo Công an Quận 6, V đã thừa nhận chưa trả 2.457 Đô la Mỹ và một số tiền ngoại tệ khác cho bà Từ Thị Thu L nhưng vẫn lập biên bản và ghi trao trả toàn bộ số ngoại tệ đã thu giữ cho bà L.

Bà Từ Thị Thu L đã cung cấp cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao 01 file ghi âm cuộc trao đổi giữa bà và Hoàng Hoa V, trong đó thể hiện nội dung bà L yêu cầu V phải hoàn trả cho bà số tiền ngoại tệ nêu trên. Ngoài ra, bà L còn xác nhận, trong quá trình điều tra vụ án «Trộm cắp tài sản» do Lê Văn C thực hiện mà bà là bị hại, V còn vay của bà 20.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân. Sau khi bà có đơn khiếu nại, ông Hoàng Trọng N (anh ruột của Hoàng Hoa V) đã trả cho bà tổng cộng 77.000.000 đồng, gồm: 57.000.000 đồng (tương đương với số ngoại tệ mà V đã chiếm đoạt) và 20.000.000 đồng V vay của bà.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định trưng cầu giám định nội dung trong “Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu” được lập hồi 10 giờ 10 ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có phải do cùng một người viết ra không? Trong mục đồ vật, tài liệu được trả lại, bao gồm: chữ viết có được viết cùng thời điểm không? Có được điền, viết thêm nội dung nào hay không? (Quyết định số: 54/VKSTC-C1.P5).

Và tại Kết luận giám định số: 4747/C09B ngày 15 tháng 11 năm 2019, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Chữ viết trên “Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu” đề lập hồi 10 giờ 10 ngày 19 tháng 10 năm 2018 do Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi đến giám định (trừ chữ viết, chữ ký mang tên Từ Thị Thu L dưới mục “Người nhận”, chữ ký mang tên Phạm Hoàng Ngân G dưới mục “Điều tra viên”, chữ ký mang tên Hoàng Hoa V dưới mục “Người giao”) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết nội dung “02 (hai) mặt dây chuyền ... 01 (một) tờ 1000 đồng” so với chữ viết nội dung “24 tờ 100 USD ... 01 tờ 1000 Campuchia” tại mục “Đồ vật, tài liệu được trả lại bao gồm” trên “Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu” đề lập hồi 10 giờ 10 ngày 19 tháng 10 năm 2018 là được viết ra không cùng thời điểm.

3. Chữ viết nội dung “24 tờ 100 USD ... 01 tờ 1000 Campuchia” so với chữ viết nội dung “02 (hai) mặt dây chuyền ... 01 (một) tờ 1000 đồng” tại mục “Đồ vật, tài liệu được trả lại bao gồm” trên “Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu” đề lập hồi 10 giờ 10 ngày 19 tháng 10 năm 2018 là chữ viết thêm.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định trưng cầu giám định: Đoạn ghi âm trong file ghi âm do bà Từ Thị Thu L ghi lại và cung cấp cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có bị chỉnh sửa, cắt ghép hay không? So sánh giọng nói của bà Từ Thị Thu L trong file ghi âm (mẫu so sánh) với giọng nói của người phụ nữ trong file ghi âm (mẫu cần giám định) có phải là giọng nói của cùng một người không? So sánh giọng nói của ông Hoàng Hoa V trong file ghi âm (mẫu so sánh) với giọng nói của người đàn ông trong file ghi âm (mẫu cần giám định) có phải là giọng nói của cùng một người không?

Tại Kết luận giám định âm thanh số: 4791/C09B ngày 11 tháng 11 năm 2019, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nam được gọi là “anh V” (ký hiệu “V” trong “Bản dịch nội dung” trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Hoàng Hoa V trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người nữ được gọi là “chị” (ký hiệu “L” trong “Bản dịch nội dung” trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Từ Thị Thu L trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Bản dịch nội dung file ghi âm thể hiện: Bà L: *Nói anh nghe nè, bây giờ xử xong rồi...em chạy lên anh lấy tiền được không?; V: Có gì mai đi, mai chị qua Đội nhé...; L: Tiền đó anh chưa trả, mà anh nói là trả rồi?; V: Tại vì... hôm đó là gửi bên em giữ... Tòa không giữ nên Tòa không biết đâu; L: Vậy...mai hay là trưa?; V: Mai đi, trưa mai chị chạy lên em, mai em trực; L: Tiền đó là hai ngàn tư...; V: Có, đúng; L: Hồi này nghe Tòa nói là trả em rồi, anh chưa trả mà, tự nhiên em nóng dễ sợ luôn á...; V: Không nghe gì, tự nhiên mất sóng á.*

Quá trình điều tra, Hoàng Hoa V không thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, mà cho rằng đó là tiền V vay mượn của bà Từ Thị Thu L trong thời gian điều tra vụ án «Trộm cắp tài sản» do Lê Văn C thực hiện mà bà L là bị hại. V khai về lý do thừa nhận với Ban chỉ huy Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 6 việc chưa trả số tiền ngoại tệ cho bà L mà V viết trong “Bản tường trình” đề ngày 20/5/2019 là do muốn giấu diếm việc V vay mượn số tang vật trong vụ án của bà L. Ngoài ra, V còn khai: Sau khi vay được số tiền ngoại tệ của bà L, V đã đem

đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Nam Hoa, địa chỉ 241 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đổi ra tiền đồng Việt Nam rồi mang số tiền này đến thanh toán cho khoản «Vay tín chấp không tài sản đảm bảo» trước đó của V tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định chữ viết thêm trong «Biên bản trả tài sản», Kết luận giám định file ghi âm, Bản tường trình, cùng các tài liệu điều tra khác cho thấy lời khai của V là nhằm chối tội, trốn tránh trách nhiệm. Mặt khác, ngày 18/10/2019 Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Nam Hoa có văn bản số 484 xác định: Kiểm tra hệ thống không thấy phát sinh giao dịch thu đổi ngoại tệ nào của Hoàng Hoa V tại đây; ngày 20/02/2020, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có văn bản số 78/2020/CV.m-VPB xác định: Đến ngày 20/02/2020 khoản vay 66.400.000 đồng của Hoàng Hoa V tại Ngân hàng này chưa được trả toán.

Tại Văn bản số: 1655/TCKH ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Văn bản số: 728/TCKH ngày 15 tháng 5 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xác định, tại thời điểm năm 2018:

- + 2.457 Đô la Mỹ có giá trị là: 57.285.000 đồng.
- + 01 tờ tiền 10 Đô la Singapore có giá trị là: 167.000 đồng.
- + 01 tờ tiền 10 nhân dân tệ có giá trị là: 34.000 đồng.
- + 01 tờ tiền 20 Đô Canada có giá trị là: 355.000 đồng.
- + 01 tờ tiền 01 Ringgit Malaysia có giá trị là: 5.600 đồng.
- + 01 tờ tiền 10 Rupee Ấn Độ có giá trị là: 3.200 đồng.
- + 01 tờ tiền 01 nhân dân tệ có giá trị là: 3.300 đồng.
- + 01 tờ tiền 1.000 Campuchia có giá trị là: 5.700 đồng.

Tổng số: 57.858.800 (năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám ngàn tám trăm) đồng.

Ông Phạm Hoàng Ngân G trình bày: Ông G được lãnh đạo phân công là Điều tra viên thụ lý chính vụ án «Trộm cắp tài sản» do Lê Văn C thực hiện, bà Từ Thị Thu L là bị hại, Hoàng Hoa V là cán bộ điều tra được phân công giúp việc cho ông. Việc trả lại tài sản cho bà L được lãnh đạo Công an Quận 6 phê duyệt và ông G đã phân công Hoàng Hoa V thực hiện. Sau khi V xác nhận đã trả đủ tài sản cho bà L, ông G kiểm tra hồ sơ vụ án và thấy việc trao trả được V lập biên bản có đầy đủ chữ ký của V, bà L nên ông ký tên vào biên bản với tư cách là Điều tra viên. Xét việc V không trả đầy đủ tài sản cho bà L, ông G chỉ được biết khi bà L có đơn khiếu nại gửi Tòa án nhân dân Quận 6 vào ngày vụ án được đưa ra xét xử. Do đó, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông G là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSTC-V6 ngày 26 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Hoàng Hoa V về tội «Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hoa V khai nhận: Trong thời gian được phân công thụ lý, điều tra vụ án «Trộm cắp tài sản» do Lê Văn C thực hiện, bị cáo

được Điều tra viên Phạm Hoàng Ngân G phân công trả lại tài sản là vật chứng trong vụ án cho bị hại là bà Từ Thị Thu L và bị cáo đã lợi dụng việc trả lại tài sản này để chiếm đoạt của bà L 2.457 Đô la Mỹ, 01 tờ tiền 10 Đô la Singapore, 01 tờ tiền 10 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 20 Đô la Canada, 01 tờ tiền 01 Ringgit (tiền Malaysia), 01 tờ tiền 10 Rupee (tiền Ấn Độ), 01 tờ tiền 1.000 đồng tiền Campuchia thông qua việc ghi thêm vào «Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu» mà bà L đã ký trước đó thể hiện việc bà L đã nhận đủ số ngoại tệ trên như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Hoa V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hoàng Hoa V từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 355; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cấm bị cáo Hoàng Hoa V đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 USB màu đỏ là file ghi âm (do bà Từ Thị Thu L giao nộp), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Hoa V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Ngày 06/8/2020, bị cáo Hoàng Hoa V có đơn từ chối người bào chữa cho bị cáo là ông Vũ Văn C1 - Luật sư Văn phòng Luật sư YS thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc từ chối này là hoàn toàn tự nguyện, không

bị ép buộc và cũng không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 77 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Ngày 12/8/2020, bị hại Từ Thị Thu L; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Từ Thị Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Hoàng Hoa V tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/10/2018; Kết luận giám định số: 4747/C09B ngày 15/11/2019, Kết luận giám định âm thanh số: 4791/C09B ngày 11/11/2019 và Bản dịch file ghi âm của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của bị hại Từ Thị Thu L, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Trọng N và của người làm chứng Phạm Hoàng Ngân G tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Hoa V đã phạm tội «Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hoàng Hoa V, nguyên là Đại úy - Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian được phân công thụ lý, điều tra vụ án «Trộm cắp tài sản» xảy ra tại địa chỉ 224/7/7 đường PVC, Phường D, Quận F, do Lê Văn C thực hiện, bị cáo được Điều tra viên thụ lý chính vụ án phân công trả lại tài sản là vật chứng trong vụ án cho bị hại Từ Thị Thu L và bị cáo đã lợi dụng việc trả lại tài sản này để chiếm đoạt của bà L 2.457 Đô la Mỹ, 01 tờ tiền 10 Đô la Singapore, 01 tờ tiền 10 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 01 nhân dân tệ, 01 tờ tiền 20 Đô la Canada, 01 tờ tiền 01 Ringgit (tiền Malaysia), 01 tờ tiền 10 Rupee (tiền Ấn Độ), 01 tờ tiền 1.000 đồng tiền Campuchia có tỷ giá ngoại tệ tương đương 57.858.800 đồng thông qua việc ghi thêm vào «Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu» thể hiện việc bà L đã nhận đủ số ngoại tệ trên. Hành vi của bị cáo Hoàng Hoa V là vượt quá quyền hạn cho phép. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, làm mất lòng tin của nhân dân đối với cơ quan nhà nước. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản» quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Hoa V là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do xem thường kỷ cương pháp luật nhà nước, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố tình làm trái công vụ để chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hoa V là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự); là con cháu gia đình có công cách mạng (có cha là ông Hoàng Thượng H đã từng tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1975 và được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý: Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 2, Huân chương chiến công hạng nhất, ...), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần cấm bị cáo Hoàng Hoa V đảm nhiệm chức vụ nhất định một thời gian theo quy định tại khoản 5 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Từ Thị Thu L vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà L xác nhận đã nhận đủ số tiền 57.858.800 đồng mà bị cáo Hoàng Hoa V chiếm đoạt, bà không yêu cầu bồi thường gì khác (theo Biên bản ghi lời khai ngày 11/02/2020 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Giấy xác nhận ngày 16/5/2019 của bà Từ Thị Thu L), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 USB màu đỏ là file ghi âm (do bà Từ Thị Thu L giao nộp), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với ông Phạm Hoàng Ngân G, tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông G là có căn cứ. Bởi, ông G không biết việc bị cáo Hoàng Hoa V đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để chiếm đoạt tài sản của bà Từ Thị Thu L, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Hoàng Hoa V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Hoàng Hoa V** phạm tội: «Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 355; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Hoa V** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Cấm bị cáo Hoàng Hoa V đảm nhiệm chức vụ nhất định 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Hoa V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Hoàng Hoa V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Từ Thị Thu L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

### *Nơi nhận:*

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**